

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 29-5-2023
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán:

Ông Dư Thành Trung

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLPT-HNGĐ về việc: “*Xin ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐ-PT ngày 10/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh 1983.

Địa chỉ: Số HN HTK, phường B, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn LC, xã TC, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn H

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2003 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã LD, huyện DL. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn Thái S, sinh ngày; 11/02/2000 và Nguyễn Văn Thái D, sinh ngày; 01/6/2002, các con đã trưởng thành ở với ai do con chung tự quyết định.

Về tài sản chung: 01 căn nhà gỗ trên diện tích đất khoảng 300m²; diện tích đất 4.000m² đất trồng cây lâu năm. Ngoài ra bà ngoại có cho bà 10m đất mặt tiền. Khi ly hôn về phần tài sản vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ ông Ngô Duy An số tiền 20.000.000đ. Ly hôn bà đồng ý thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ông An.

Bị đơn ông H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2003 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Đàm, huyện Di Linh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà L sống không chung thủy, bà L tự ý bỏ nhà đi lên Đà Lạt và sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng hiện nay còn hay không ông cũng không xác định được. Bà L xin ly hôn ông không đồng ý vì còn một số lý do.

Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Văn Thái S, sinh ngày; 11/02/2000 và Nguyễn Văn Thái D, sinh ngày; 01/6/2002, các con đã trưởng thành hoàn toàn khỏe mạnh. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng gồm 01 căn nhà gỗ trên diện tích đất ông không nhớ rõ và diện tích đất 4.000m² đất trồng cà phê vợ chồng tự thỏa thuận. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Nợ ông Ngô Duy An số tiền 20.000.000đ. Khi ly hôn bà L chịu trách trả số nợ trên.

Người liên quan ông Ngô Duy An đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án nH không có ý kiến nên không xem xét giải quyết.

Tại bản án số 09/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 30/3/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn H kháng cáo xin được đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng có trách nhiệm nuôi dạy con chung. Bà L không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông H đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 279, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông H yêu cầu được đoàn tụ gia đình thì thấy rằng:

Theo hồ sơ thể hiện, bà L và ông H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng đến năm 2003 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Đàm, huyện Di Linh (*Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2003 ngày 09/4/2003*). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình sống chung vợ chồng đều thừa nhận thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống giữa vợ chồng không có sự hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến bất hòa, chung sống không hạnh phúc nên vợ chồng đã tự sống ly thân không còn

quan tâm gì đến nhau. Ông H thì cho rằng mâu thuẫn xảy ra do bà L không chung thủy, tự ý bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình và cung cấp một số tấm hình thể hiện bà L đi cùng người đàn ông khác, ngoài ra ông cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác để xác định bà L có quan hệ tình cảm với người đàn ông trong tấm hình ông cung cấp, bà L không thừa nhận. Xét thấy; Mâu thuẫn giữa vợ chồng thực tế đã xảy ra trong thời gian dài, ông H yêu cầu đoàn tụ gia đình nH suốt trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm ông không đến Tòa để được hòa giải, tháo gỡ mâu thuẫn giữa vợ chồng, mà tỏ thái độ thờ ơ, không có thiện chí nín kéo hạnh phúc gia đình, như vậy rõ ràng mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Hơn nữa tại phiên tòa con chung của ông H, bà L trình bày nếu cha mẹ quay về sống chung mẹ sẽ khổ. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên người có kháng cáo phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Xin ly hôn*” của bà Vũ Thị L. Cho bà Vũ Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nH được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006857 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, nH được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013930 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi án dân sự huyện Di Linh.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh LD (1);
- TAND H. Di Linh (02);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu AV – HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Vân

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thành Trung – Nguyễn Thành Tâm

Lê Thị Vân